

Cánh thiệp đầu xuân

Vẫy tay ngậm ngùi

Võ Hồng

Buổi sáng hôm nay tôi đến trường với một niềm vui lớn. Những cơn mưa dai dẳng mùa Đông đã nhường chỗ cho ánh sáng rực rỡ màu vàng. Bầu trời như được rửa sạch và không khí như cũng nhẹ hơn, trong trẻo hơn.

Tôi bước vào lớp. Nhiều bạn châu đầu vào nhau nói chuyện thì thầm và chuyền tay cho nhau xem những tấm thiệp chúc Tết. Ừ lúc nãy ở nhà đưa tay xé lịch, tôi đã băng khuâng khi chợt thấy rằng hôm nay đã mười hai tháng Chạp rồi. Tháng Chạp là mùa của thiệp chúc Tết, của những "Cung chúc Tân Xuân", của những "Bonne Année"... "Happy New Year".

Thầy Duật dạy Sử Địa bước vào lớp. Thầy đứng dừng lại bàn đầu, cầm lên một tấm thiệp có in một bó hoa hồng đỏ. Tuyệt liến thoắng liền:

- Thiệp chúc Tết đó Thầy. Thầy thấy có đẹp không?

Thầy gật đầu.

- Thiệp nội hóa đó. Thầy coi cái này mới *ác* hơn.

Vừa nói, Quỳnh Nga vừa nhanh tay nhón cầm một tấm giơ lên tận mắt thầy.

- Cái thiệp chúc Tết này của Mỹ đó.

- In tận bên Mỹ thì cố nhiên là phải *ác*, phải đẹp hơn bên mình. - Thầy nói.

Rồi hỏi:

- Bao nhiêu một tấm vậy?

- Dạ tám mươi đồng

Thầy cầm lên một tấm thiệp vẽ hình một thiếu nữ Việt Nam mặc áo dài. Nét vẽ đơn sơ và màu sắc tươi mát. Một tấm thiệp khác vẽ một cảnh hoa lan, lá lan kéo dài ra, vươn lên cao, chao qua chao lại.

Những năm gần đây tôi biết rằng có một số nam sinh đệ Nhị, đệ Nhất, đến gần ngày Nô-en và ngày Tết, chịu khó mua giấy bìa cứng vẽ pha màu ngời vẽ những cánh hoa nhiều màu như vậy rồi đem đến si nơi các tiệm sách. Họ dùng bàn tay, đôi mắt và khối óc để giành lại quyền lợi, - một chút nào thôi, - bấy lâu nay vẫn nằm trọn trong vòng thao túng của các nhà in Chợ Lớn.

Thầy lại hỏi:

- Một tấm thiệp vẽ như thế này giá bao nhiêu?

- Dạ bốn chục.

Cuộc nói chuyện ngắn ngủi vừa tạm đủ để đợi những học sinh đi trễ. Khi các chỗ trống đã có người ngồi lấp đủ, thầy bắt đầu bài học.

Vào giờ ra chơi. thầy cho các học sinh xếp vở sách lại nhưng mời họ ngồi lại trong lớp thav vì để họ

tản mát ra sân trường. Thầy nói:

- Trao tặng thiệp chúc Tết chúc Xuân là một phương tiện tỏ cảm tình với bạn bè, với người quen, một phương thức tốt của một xã hội văn minh. Thế nhưng tôi biết rằng trong số các chị em ngồi trước mặt tôi đây chỉ có một số ít mua thiệp và gửi thiệp.

Thầy dừng lại một chút.

- Những người đó đều có nhiều tiền, do đó họ có nhiều bạn. Những người nghèo hơn thường cô đơn giữa bạn bè và mỗi lần thấy bạn họ tíu tít giữa những tấm thiệp tấm hình, dán tem lên phong bì, viết địa chỉ lên phong bì... thì họ càng cảm thấy lẻ loi cô đơn hơn. Luôn luôn có một hố chia rẽ vô hình giữa những người may mắn và những người kém may mắn. Cái hố đó càng ngày càng được xã hội khơi rộng ra và học đường cũng vô tình tích cực góp phần đào xới.

Thầy tăng hăng rồi nói tiếp:

- Năm nay tôi muốn tất cả các chị em ai cũng gửi thiệp và nhận thiệp.

Có tiếng nói vút lên từ mấy bàn chót:

- Đắt lắm, thầy. Bọn em không có tiền.

Nhiều tiếng xì xào. Thầy lắc đầu:

- Tôi không bắt mọi người phải mua một tấm thiệp thật đắt.

- Rẻ nhất cũng phải hai mươi đồng. - Có tiếng nói.

- Cả ngay mười đồng cũng khỏi phải mua, - Thầy ngắt lời.

- Chúng ta dùng một phương thức khác. Trước khi trình bày, tôi xin hỏi: "Chị em có học luật thơ không?"

- Luật thơ là gì, thưa thầy? - Thanh hỏi.

- Luật thơ Lục bát.

Bích trả lời liền:

- Dạ thuộc.

- Còn Thất ngôn bát cú Đường luật?

Minh Nguyệt:

- Năm đệ Ngũ có học qua. Nhưng con quên. Năm đệ Ngũ cũng có học luật Song thất lục bát nữa.

Nguyễn thị Tiến, Mơ, Ánh, Huyền cùng ồ lên một lượt:

- Quên hết *chơi* rồi thầy.

Thầy vẫy tay bảo im.

- Rồi tôi sẽ giảng lại cho các chị em áp dụng. Cứ yên tâm.

Thầy lại bảng đen giảng sơ qua về thanh bằng thanh trắc rồi thầy đọc một lô tên học sinh để họ phân biệt xem tên nào thuộc thanh bằng, tên nào thuộc thanh trắc. Tiếp theo, thầy tập cho họ hiệp vần. Công việc này dễ dàng vì ai cũng có kinh nghiệm khi học cổ văn. Cuối cùng thầy vừa ghi vừa giảng luật thơ Lục bát thất ngôn bát cú đường luật, rồi bắt họ chép vào vở.

- Hãy tạm dùng hai luật thơ đó. Người nào thành thạo thì cứ tự tiện làm thơ mới, song thất lục bát hay tự do, tùy ý.

Bạch Vân:

- Còn đầu đề bài thơ ?

- Cũng lại tùy ý. Muốn làm đề gì cũng được. Có thể là tả cảnh, là vịnh sử, là trào phúng, là chúc Tết, là tự trào. Ừ, tại sao không làm như ông Nguyễn Khuyến ? Các chị em có thể làm thơ tự vịnh, tự trào, vẽ lại khuôn mặt và cá tính của mình để cười chơi. Chẳng hạn:

*Thân tôi vừa béo lại vừa lùn
Da mặt đen sì, tóc lại... lại... lại...*

Lý giờ một ngón tay vừa đứng dậy, hấp tấp nói ngay như sợ bị ai cướp mất:

- ... tóc lại cột dây thun.

Cả lớp cười rộ lên, cười ngặt nghẽo và tôi cũng không thể nín cười được. Lê, Trần thị Phái, Hiếu, An thì thích quá, ôm chầm lấy nhau.

- Không được... Không được, - Thầy nói - Câu thất ngôn gì lại dài đến tám chữ?

Khải ngồi ở đầu cạnh bàn tôi, lộ vẻ sốt ruột, hỏi:

- Mỗi người làm mấy câu thơ như vậy, thầy?

- Cũng lại tùy. Nhưng ít nhất cũng phải bốn câu, nếu mà làm bốn câu thì gọi là Tứ tuyệt. Thơ Lục bát thì dài bao nhiêu cũng được nhưng tôi khuyên đừng làm dài quá, tốn công chép, phí thì giờ mà ý tứ cũng loãng đi.

- Làm xong bài thơ rồi đem nộp thầy chấm hả? - lời của Thu Hương.

- Nộp cho tôi kiểm duyệt lại, sửa chữa đôi chỗ quá vụng chớ không chấm. Tôi sẽ trả lại cho mỗi người và mỗi người sẽ chép làm bốn mươi bản.

Tiếng xì xồ vang lên khắp lớp đồng loạt; nhao nhao, không còn phân biệt được là của ai. Thầy vẫn bình tĩnh như đã đoán trước phản ứng nên không lúng túng, không ngạc nhiên mà chỉ đợi cho cơn ào ạt qua đi. Loạn cổ nói to lên, át giọng ồn ào:

- Thầy bắt chép nhiều quá vậy thì chép sao cho nổi ?

- Ngó vậy chớ không nhiều đâu. Nếu em làm bài Tứ tuyệt mà chép bốn mươi bản thì tổng cộng có 160 câu mà thôi. Ở bên lớp đệ Tứ Ba tôi thấy thầy Trạch vẫn bắt phạt học sinh chép 200 lần câu "Tôi không lén nhảu qua cửa sổ và không lén giấu khăn lau bảng nữa". Chép 200 câu như vậy thì cũng bằng chép

tới 400 câu Lục bát.

- Dạ phải... dạ phải... - Ngọc Mai, Vinh, Thanh Thủy cùng nói.

- Mỗi bài như vậy, chép lên trên nửa tờ pơ-luya. Nên mua giấy màu cho đẹp. Để chép bốn mươi bài thì chỉ cần hai mươi tờ, giá dưới mười đồng. Nhà em nào có máy đánh chữ thì cứ đánh máy. Các em lấy bút chì màu vẽ vờn tô điểm cho trang thơ của mình thêm đẹp. Cuối bài thơ nhớ đề tên mình và địa chỉ của mình để sau này lớn lên bạn mình có thể tìm đến thăm. Có thể đề thêm biệt hiệu, bút hiệu.

Soa cười:

- Em lấy biệt hiệu là Hồng Thủy.

- Còn em là Thân Thương, - Trúc chồm tới hét.

Thầy gật đầu:

- Điều đó không thiệt hại cho ai hết. Cứ tha hồ chọn.

Đoan Hạnh hỏi:

- Nhưng chép ra chỉ đến những bốn mươi bản vậy thầy?

- Tôi sắp giải thích. Chừng khoảng hai mươi tháng Chạp, mọi người đi học mang theo những bài thơ của mình, tới lớp sẽ trao đổi cho nhau. Chẳng hạn Thu Hà sẽ trao bài thơ của mình cho Ngọc. Ngọc nhận và trao lại một bản của Ngọc cho Thu Hà. Tiếp theo, Thu Hà lại trao một bản cho Cường và Cường cũng lại vừa nhận một bản của bạn vừa mới trao, một bản của mình. Cứ như vậy cho đến hết lớp. Mỗi người mang đi bốn mươi bản và cuối cùng sẽ nhận lại đúng bốn mươi bản, mang đủ bút tích, tên họ, địa chỉ và tâm tình của bạn mình. Sau đó mỗi người sẽ tự đóng lại, dán một cái bìa thật dày vào rồi tùy ý đặt một cái tên cho tập thơ lưu niệm đó.

Trần Thị Minh:

- Em sẽ đặt tên là "Lưu bút ngày xanh".

Thương xì lên một tiếng:

- "Lưu bút ngày xanh"!, quê một cục. Lúc nào cũng "Ngày xanh" với "Mầm non"! Em đặt tên là "Những dòng lưu niệm".

Tuyết Hồng ngồi ở ghế gần cửa sổ gào to:

- Đặt tên "Khuôn mặt Tứ Một" đi thầy.

Thầy lại gật đầu:

- Ai muốn đặt tên gì thì cứ tùy tiện. Quê một cục cũng được, quê hai cục cũng không sao...

Hạnh lên tiếng thúc dục:

- Vậy làm đi thầy. Làm mau đi thầy.

Nhiều tiếng cùng la lên một lượt:

- Không ai phản đối đâu thầy. Làm vậy hay đó thầy.

Mọi người chấp nhận sáng kiến của thầy và ai cũng tỏ ra hăng hái bắt tay vào việc. Thầy giao hẹn một tuần, mỗi người nộp bài thơ của mình cho thầy duyệt lại. Thầy sẽ đọc một loạt, sửa chữa chút ít rồi phát trả lại để họ kịp "lên khuôn".

Ngày Hăm Ba tháng Chạp không khí Tết nhất đã có vẻ tung bừng bởi cái lệ ông Táo châu Trời. Chẳng còn mấy nhà nhớ mua áo mua hia giày bằng giấy để cúng đưa ông Táo, chẳng còn ai mua cá chép để làm phương tiện giao thông cho ông Táo cưỡi về châu Trời, nhưng câu "Hăm Ba ông Táo châu Trời" thì dường như không ai là không nhớ, không ai là không nói lên, ít nhất là một lần. Và rõ ràng ngày Hăm Ba tháng Chạp tôi cảm thấy như bước chân đầu tiên của mùa Xuân đang lững thững đi đến. Ngày đó học sinh mang thơ của mình đến lớp để trao đổi. Tôi cảm động khi thấy bàn tay nào cũng nâng niu những xấp giấy pơ-luya nhiều màu. Thầy sắp đặt cho cuộc trao đổi được diễn ra có trật tự bằng cách gọi tên từng bàn. Thầy bắt một học sinh đi kèm theo "cô dâu" và thầy giải thích:

- Người đi kèm theo đóng vai phù dâu. Hễ "cô dâu" trao quà cho "chú rể" thì chú rể phải trao quà lại. Cô phù dâu nhận giùm quà đó. Nếu để một mình cô dâu vừa trao vừa nhận thì một lát cô sẽ sắp lộn tứ tung hết, và những tờ giấy nhăn nhoe gãy nếp hết.

Công việc trao đổi được tiến hành trong sự tươi vui háo hức. Sau mười phút thì xong. Người nào cũng vội vàng mê mải đọc những trang thơ nhiều màu thuộc quyền sở hữu của mình. Nụ cười nở trên mọi làn môi và ánh mắt rục rờ. Nhiều người đọc nhỏ không chịu được phải ngậm oang oang lên. Và phải kéo người bạn ngồi cạnh bắt nhìn sang, bắt đồng ý với mình.

Thầy cũng có được một tập thơ như vậy vì thầy đã dặn trước mỗi người nhớ biên thêm một tờ dành cho phần thầy. Thầy cũng vui gần như họ. Nội dung các bài thơ thì thầy đã đọc qua rồi nên thầy có vẻ lưu ý đến những nét vẽ, đến màu sắc.

Tôi xúc động nâng niu tập thơ phần tôi. Tôi nhẹ lật từng tờ. Thật là đủ kiểu, từ nét vẽ chân phương hai con chim đậu kề nhau đến cành hoa mai, đến những hình lập thể kỳ dị.

Ngồi ở bàn thứ hai, Hoàng Anh đọc chậm rãi từng tiếng, lọt vào tai tôi:

*Để kỷ niệm, tôi viết dòng lưu bút
Tặng bạn hiền nhân dịp đón Xuân sang
Khác với những lời mơn trong "Cung Chúc..."
Đây: những câu Đệ Tứ Một ngang tàng:
Ngày Mừng Một, tao chúc mày dzui dzẻ
Qua mừng Hai thì mạnh căng, gãy tay
...*

Hoàng Anh không đọc hết bài đã cười rũ ra như có ai cù vào nách.

Tôi quay lại hỏi:

- Thơ của ai vậy?

- Của Lê Thị Hồng.

Vừa sắp quay về, Huệ đã chìa cho tôi xem một bài thơ chép trên pơ-luya vàng vừa nói:

- Bài thơ này nghe được chớ mày?

Tôi nhìn xuống tên: Trương Kiều Như. Đầu đề: Biển vắng.

*Nghiêng nghiêng bãi cát hai hàng
Vi vu dương liễu, ngút ngàn dừa xanh
Dã tràng nhìn biển vắng tanh
Sóng tung cao chỉ vỗ quanh mép bờ.*

Tiện tay tôi lật một trang khác viết trên một giấy hồng. Tác giả than thở vì mình làm thơ không được mà bị thầy bắt làm thơ nên có câu:

*Trời! Trời! Thơ khó làm sao!
Đặt đi, sửa lại, câu nào cũng quê
Bạn ơi xin bạn đừng chê
Vì tôi tự thuở mô tê đã xoàng.*

Tuy nhiên, sau một chữ ký bay bướm, để giới thiệu địa chỉ của mình, tác giả lại chơi sang làm luôn hai câu lục bát:

*Bao giờ bạn muốn tìm tôi
Xin theo địa chỉ dưới thời gấp ngay
Mai Ngọc Lang
17 Huỳnh Thúc Kháng Nha Trang.*

Ngọc Anh kéo tay tôi lại:

- Bài thơ này của Tịnh Thủy. Không có đề.

- Tay ấy viết gì trong đó?

- Đây:

*Thương con sông nhỏ xuôi nguồn
Độc hành suốt kiếp, nẻo buồn về đây
Mang thân lũ thú lưu đày
Lang thang cô độc ăn mày tình thương*

Tôi chưa kịp có ý kiến thì Cẩm Lệ chia cho tôi một bài thơ của Man Tân Tân:

*Này ông Công Chánh, hỡi ông ơi!
Đường sá dơ ghê, dơ gớm thôi.
Nắng: bụi. Mưa: bùn. Gà lót ổ!
Tiếng than vang tận đến ông Trời.*

Thật rõ là bốn mươi con người có bốn mươi tâm trạng. Người thì "Ngày Xuân nhớ mẹ", người thì "Viếng Tháp Bà", người tả "Hoàng hôn", người thương "Hoa rụng", người than thở "Chiến tranh"...

*Rừng già bao phủ màu xanh
Tương lai huyền ảo. Hiện sinh mơ màng*

Đinh thị Phương thì thao thức vì nỗi nước:

*Từ ngày đất nước vạn binh đao
Giấc ngủ ngày xưa tìm thấy đâu?
Tiếng súng hàng đêm vang vọng lại
Giật mình tỉnh giấc, ngỡ chiêm bao.*

Nhưng dễ thương nhất là những bài thơ ngắn mô tả những sinh hoạt ở lớp. Nó cho tôi yên tâm rằng những dòng chữ đó bảo đảm là của người ký tên ở dưới bài. Chẳng hạn bài của Nguyệt Thu thì không thể nói là "chịu ảnh hưởng" của một bài thơ nào của ai hết:

*Chiều nay bát phở thấy thầy tôi
Nhớ đến bài thơ... chết bố rồi!
Biết viết gì đây, mai để nộp
Đành ngồi hí hoáy mấy vần thôi*

Hoặc là giọng cao bồi của Minh Hoàng:

*Thương bạn thì tao rất thương
Nhưng bài xướng hoạ, tao nhường tụi bay.
Lưu bút thì tao nhận ngay
Còn thơ lục bát, tụi mày làm luôn.*

Bài thơ dài nhất của Lê Thị Tâm, tới 18 câu, tả "Nắng hạ". Đã vậy mà còn ngứa tay thêm bốn câu đề tặng thầy:

*Chân thành con kính tặng thầy
Để làm kỷ niệm sau này nhớ con
Hai mươi năm nữa vẫn còn
Thầy ngồi đọc lại, cười ngon một tràng*

Tôi không thể đọc hết mọi bài thơ vào giờ này. Tôi phải đợi một dịp khác thông thả và tôi biết là khi đọc lại, đọc kỹ, tôi sẽ gặp những ý ngộ nghĩnh, những ý thâm thúy bất ngờ bên cạnh những câu còn vụng về, những chữ hiệp vần sai. Nhưng có hề chi? Không ai bắt buộc cái đẹp phải toàn bích và đây là một bó hoa có cả lá cả nụ. Hơn nữa, đây là một khu vườn có cây ra hoa, có cây toàn lá, có cả những tảng đá, những lối cỏ, những đường mòn. Tôi nhìn quanh một lượt những bạn của tôi, có người ăn mặc xoàng xĩnh, ngày thường vốn cô độc, ít nói ít cười, luôn luôn mang cái mặc cảm thua sút, thua sút về nhan sắc, về tiền bạc, về gia thế. Họ khép nép e sợ mỗi lần thầy kêu lên bảng, né tránh mỗi lần phải tiếp xúc với bạn bè. Từ nhỏ đến lớn chắc chưa hề nhận được một cái thiệp chúc Tết của bạn và cũng chưa bao giờ gởi một cái thiệp chúc Tết cho ai. Những cái ốc đảo hoang vu đó chắc không thể ngờ rằng hôm nay chính tay mình nhận được từ bốn mươi bàn tay bằng hữu những trang thơ vẽ vời xinh đẹp và bằng hữu cũng lại trân trọng nhận từ tay mình những lời thơ vụng về non nớt của chính mình. Những cảm tình gói ghém trong thơ được trao nhận đồng thời không phân biệt người giàu kẻ nghèo, người đẹp kẻ thô vụng, những trang thơ đó sẽ được chúng tôi trân trọng giữ mãi cho đến năm năm, mười năm, hai mươi năm sau.